

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-PT

Ngày: 24.6.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn A cùng các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Z, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn A**, B năm 1998 tại Bình Định; nơi cư trú: X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông U, B năm 1969 và bà I, B năm 1972; có vợ: H, B năm 2002 và 01 con B năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê. B**, B ngày 09 tháng 10 năm 2002 tại Bình Định; nơi cư trú: Z, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K, B năm 1974 và bà L, B năm 1977; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Đình C**, B năm 1991 tại Bình Định; nơi cư trú: X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M, B năm 1968 và bà N, B năm 1967; có vợ Z, B năm 2002 và 01 con B năm 2018; tiền án: Ngày 26/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có bị cáo D không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2021 đến tháng 03/2021 Nguyễn Văn A đã rủ Lê. B thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Z, tỉnh Bình Định, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/01/2021, Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-749.41 chở Lê. B đến trại bán mai tết của ông P thuộc M, phường N, thị xã Z. A dừng xe cạnh giới, B đi bộ vào nhổ trộm 02 cây mai bonsai. Đến khoảng 00 giờ ngày 15/01/2021, A và B đem bán cho Nguyễn Đình C, mặc dù biết là tài sản trộm cắp nhưng C vẫn mua 01 cây với giá 300.000 đồng. Cây mai còn lại A và B đem cất giấu.

Ngày 25/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Z kết luận 02 cây mai bonsai có giá trị 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 14/3/2021, A điều khiển xe mô tô BKS 77C1-749.41 chở B đến nhà ông Q ở M, phường N, thị xã Z. A đứng ngoài cạnh giới, B trèo rào vào trong xách trộm 01 lồng chim bằng gỗ, bên trong có một con chim chích chòe và 01 lồng chim bằng gỗ, bên trong có một con chim đội mũ. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 15/3/2021, A và B bán cho R 02 con chim với giá 1.000.000 đồng nhưng không nói cho R biết về việc trộm cắp.

Ngày 25/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Z kết luận: 02 lồng chim và 02 con chim có giá trị 2.900.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào tối ngày 23/3/2021, Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô BKS 77C1-749.41 chở Lê. B đến nhà ông Z ở I, phường K, thị xã Z. A dừng xe cạnh giới, B xuống xe ôm chậu bông giấy cả hai tẩu thoát. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/3/2021, A và B đến nhà D, mặc dù biết là tài sản do trộm cắp, D vẫn mua cây bông giấy với giá 300.000 đồng.

Sau đó, A tiếp tục điều khiển xe mô tô chở B đi đến nhà ông G ở khu phố I, phường K, thị xã Z, trộm 01 cây mai cảnh. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/3/2021, Lê. B bán cây mai trên D giá 400.000 đồng.

Ngày 25/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Z kết luận: 01 hoa giấy trị giá 200.000 đồng; 01 cây mai trị giá 2.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Z đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn A và Lê. B:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê. B 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình C:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSCTN-PT ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/11/2018 đến ngày 31/01/2019 là 02 tháng 21 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 tháng 09 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; quyết định về nghĩa vụ nộp tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 04.01.2022, các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê. B và Nguyễn Đình C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn A rút kháng cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn A rút đơn kháng cáo. Áp dụng Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A. Giữ nguyên quyết định sơ thẩm đối với hình phạt của bị cáo A 12 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Sửa bản án sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê. B, Nguyễn Đình C, giảm hình phạt cho các bị cáo, xử phạt bị cáo A 06 tháng; xử phạt bị cáo C 04 tháng tù. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 10 tháng 09 ngày tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Văn A rủ bị cáo Lê. B cùng thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Z, tỉnh Bình Định. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các bị hại lén lút trộm cắp tài sản. Tổng trị giá tài sản 03 vụ các bị cáo trộm cắp là 8.600.000đ. Sau khi trộm cắp tài sản, các bị cáo đem bán cho Nguyễn Đình C, D, mặc dù biết là tài sản trộm cắp nhưng C, D vẫn mua. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm

đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn A và Lê. B về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Đình C, D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn A tự nguyện rút kháng cáo, do đó HĐXX chấp nhận.

Xét kháng cáo của các bị cáo Lê. B và Nguyễn Đình C, HĐXX thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào tình tiết định khung hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Lê. B 09 tháng tù, bị cáo Nguyễn Đình C 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn A; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê. B và Nguyễn Đình C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê. B 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSCTN-PT ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/11/2018 đến ngày 31/01/2019 là 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 (mười hai) tháng 09 (chín) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê. B và Nguyễn Đình C phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA Tx. Hoài Nhơn;
- Cơ quan THAHS Tx. Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS Tx. Hoài Nhơn;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Bình